

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Anh

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị G, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 3 (nay là xóm Văn M), xã Nhân S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: **No. 385, Yongkehuan Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710051, Taiwan** (Đài Loan); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: Xóm 3 (nay là xóm Văn M), xã Nhân S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) nguyên đơn chị Võ Thị G trình bày:

Chị và anh Võ Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân S,

huyện Đô L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng tại xóm 3, xã Nhân S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An. Từ năm 2008 đến năm 2016 cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do anh H nghiện rượu, thường xuyên uống rượu say về đánh đập, hành hạ chị vô cớ. Chị đã phải bỏ trốn nhiều nhưng anh H cũng không thay đổi và tiếp tục đánh đập, hành hạ, xỉ nhục chị nhiều hơn. Đến tháng 7/2016, vợ chồng đã sống ly thân, sau đó chị đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan cho đến nay. Hiện tại, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài không thể hòa giải. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Hữu N, sinh ngày 13/4/2007 và Võ Hữu Th, sinh ngày 25/3/2009. Hiện các con đang ở với anh H và được anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con Võ Hữu N, còn con Võ Hữu Th giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị đang làm ăn sinh sống tại Đài Loan nên chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa xem xét để cho gia đình em gái là Võ Thị Hoài và anh Hoàng Văn Cường; địa chỉ cư trú: Xóm Cao Sơn, xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nuôi dưỡng con trong thời gian chị chưa về Việt Nam; khi về Việt Nam chị sẽ đón con là Võ Hữu N về trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị G hiện đang cư trú và lao động ở nước ngoài nên không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Xóm 2, xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Theo bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Văn H trình bày:

Anh và chị Võ Thị G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An vào ngày 28 tháng 01 năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G đi làm công ty và có tình cảm với người đàn ông khác. Vì vậy, vợ chồng đã xảy ra cãi vã nên chị G bỏ nhà ra đi. Đến năm 2016, chị G đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị G làm đơn yêu cầu Tòa án

nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Hữu N, sinh ngày 13/4/2007 và Võ Hữu Th, sinh ngày 25/3/2009. Hiện các con đang ở với anh và được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao các con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Văn H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do anh có tiếp xúc với người nhiễm Covid 19 F0 nên anh không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị G hiện đang cư trú tại Đài Loan đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Võ Thị G không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Võ Thị G hiện đang cư trú tại Đài Loan, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị đã ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Xóm 2, xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu, đơn xin ly hôn, đơn trình bày, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Võ Văn H có

địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp các tài liệu, bản tự khai nhưng do tiếp xúc với bệnh nhân nhiễm Covid 19 F0 nên anh không tham gia phiên tòa được và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị G và anh Võ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An vào ngày 28 tháng 01 năm 2004, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại xóm 3, xã Nhân S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An. Từ năm 2008 đến năm 2016 cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Theo chị G trình bày: Do anh H nghiện rượu, thường xuyên uống rượu say về đánh đập, hành hạ chị nên chị đã phải bỏ nhà đi trốn anh H. Về phía anh H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G đi làm công ty và có tình cảm với người đàn ông khác. Vì vậy, vợ chồng đã xảy ra cãi vã nên chị G bỏ nhà ra đi. Đến tháng 7/2016, vợ chồng đã sống ly thân, sau đó chị G đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan cho đến nay. Hiện tại, chị Võ Thị G và anh Võ Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị G nộp đơn ly hôn anh H tại Tòa án. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Võ Thị G và anh Võ Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Võ Thị G yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Võ Thị G và anh Võ Văn H thống nhất vợ chồng có 02 con chung. Hiện các con đang ở với anh H và được anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi 02 con chung; chị G có nguyện vọng được nuôi con Võ Hữu N, còn con Võ Hữu Th giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị G đang cư trú tại Đài Loan nên chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa xem xét để cho gia đình em gái là Võ Thị Hoài và anh Hoàng Văn Cường; địa chỉ cư trú: Xóm Cao Sơn, xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nuôi dưỡng con Võ Hữu N đến khi chị về Việt Nam với con. Các con Võ Hữu N và Võ Hữu Th đều có nguyện vọng được ở với anh H. Xét thấy, nguyện vọng của các bên đương sự là chính đáng nhưng hiện nay các con chung đang được anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn chị G hiện đang ở nước ngoài. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của các con, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho anh Võ Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Hữu N, sinh ngày 13/4/2007 và Võ Hữu Th, sinh ngày 25/3/2009 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị G và anh Võ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị G và anh Võ Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Võ Thị G và anh Võ Văn H có 02 con chung;

Giao cho anh Võ Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Hữu N, sinh ngày 13/4/2007 và Võ Hữu Th, sinh ngày 25/3/2009 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0011683 ngày 15/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Võ Thị G đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị G có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Võ Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nhân S, Đô L, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh